

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/DS-ST  
Ngày: 23/5/2024  
Về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Tụ
2. Ông Bùi Văn Phục

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.*

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2024/TLST - DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa:

*Nguyên đơn: Ông Tôn Văn D, sinh năm: 1981; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt)*

*Bị đơn: Ông Lê Phước K, sinh năm: 1978; Địa chỉ: ấp F, thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)*

*Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn P (vắng mặt)
2. Ông Phạm Văn P1 (vắng mặt)

*Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2023, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Tôn Văn D trình bày:*

Vào ngày 25/11/2022 ông **D** có thuê ông **Lê Phước K** làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lên thổ cư đối với phần đất tọa lạc ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang và phần đất tọa lạc ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Chi phí ông **K** yêu cầu là 30.000.000 đồng, ông **D** đã giao cho ông **K** 30.000.000 đồng có làm biên nhận ông **K** ký nhận và có cam kết thời hạn hoàn thành công việc là 02 tháng, tờ cam kết có người làm chứng ký tên là ông **Phạm Văn P** và **Phạm Văn P1**.

Quá trình làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông **D** có đưa thêm cho ông **K** nhiều lần cộng lại là 10.000.000 đồng theo như yêu cầu của ông **K**, khi đưa thêm 10.000.000 đồng không làm giấy. Tổng cộng ông **D** đã đưa cho ông **K** 40.000.000 đồng. Tuy nhiên ông **K** không hoàn thành thủ tục làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **D** theo cam kết, ông **D** đã rất nhiều lần yêu cầu ông **K** trả lại số tiền trên nhưng ông **K** vẫn không trả

Nay ông **Tôn Văn D** yêu cầu ông **Lê Phước K** trả lại số tiền 40.000.000 đồng.

*Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai ngày 26/4/2024 bị đơn ông **Lê Phước K** trình bày:*

Ông **K** thừa nhận trước đây có thỏa thuận với ông **D** làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không làm được, nên có thỏa thuận là ông **K** sẽ trả lại cho ông **D** 25.000.000 đồng và ông **K** cam kết sẽ trả trong thời hạn 30 ngày từ ngày 26/4/2024 đến ngày 26/5/2024. Đối với số tiền còn lại 15.000.000 đồng thì đã chi cho đo đạc và các khoản phí hết với diện tích đất hơn 10.000 m<sup>2</sup>.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Ông **Tôn Văn D** khởi kiện yêu cầu ông **Lê Phước K** trả lại số tiền đã nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lên thổ cư, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” được Bộ luật dân sự quy định. vì bị đơn cư trú trên địa bàn huyện **P** nên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn ông **Lê Phước K** đã được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng, kèm theo đơn khởi kiện ông **Tôn Văn D** đã cung cấp được bản chính biên nhận ngày 25/11/2022 nội dung thể hiện “ông **Lê Phước K** có nhận số tiền 30.000.000 đồng của ông **Tôn Văn D** để làm bằng khoán đất và lên thổ cư cho ông **D**, làm xong có giấy ông **D** trả đủ chi phí số tiền còn lại 24.000.000 đồng, thời hạn 02 tháng có giấy, nếu không làm được trả lại tiền cho ông **D**”. Tuy nhiên ông **K** không hoàn thành được công việc như thỏa thuận và vẫn chưa trả lại số tiền trên cho ông **D**. Ngoài ra sau khi ký hợp đồng ông **D** còn đưa thêm cho ông **K** nhiều lần tiền với

tổng số tiền là 10.000.000 đồng (không làm giấy) tổng cộng ông **D** đã đưa cho ông **K** 40.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông **Lê Phước K** có tự khai trình bày cam kết sẽ trả lại cho ông **D** 25.000.000 đồng trong thời hạn 30 ngày, riêng số tiền 15.000.000 đồng đã đo đạc và đóng các khoản phí hết, điều đó chứng tỏ ông **K** thừa nhận tổng số tiền đã nhận của ông **D** là 40.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn ông **Tôn Văn D** chỉ yêu cầu bị đơn ông **Lê Phước K** trả lại số tiền 25.000.000 đồng theo cam kết của ông **K** và không yêu cầu tính lãi trong quá trình xét xử là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông **Lê Phước K** có trách nhiệm trả cho ông **Tôn Văn D** số tiền 25.000.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Các Điều 385, 398, 401, 429, 513, 514, 516, 517, 519, 520 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Tôn Văn D** đối với ông **Lê Phước K** về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ

Buộc ông **Lê Phước K** có trách nhiệm trả cho ông **Tôn Văn D** số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Ông **Lê Phước K** phải nộp 1.250.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông **Tôn Văn D** 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00 06322 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Phụng Hiệp;
- THA.H Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Tiến Dũng**